TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **71**/2023/QĐST- DS	*Quốc Oai, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 41/2023/TLDS – ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14 tháng 8 năm 2023;

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Đ theo Hợp đồng cho vay số 354/2018/HĐTD/PVB-HQV ngày 27/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 2806 ngày 28 tháng 6 năm 2018; Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180914-10496819/PVB-HQV ngày 07/6/2018; số tiền vay: 850.000.000 đồng; Thời hạn vay 240 tháng; Mục đích vay: Sửa nhà.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Đ**; Địa chỉ trụ sở: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình Lâm - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân Thuần - Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản. Người được uỷ quyền lại: bà Nguyễn Minh Hường, theo giấy uỷ quyền số: 20729/UQ-PVB ngày 18/10/2022.

* Bị đơn: Anh **Lê Hồng P**, sinh năm 1977, Căn cước công dân số:

0010077017391 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLGQ về dân cư cấp ngày 15/11/2017 và chị **Lê Thị M**, sinh năm 1982, Giấy chứng minh nhân dân số: 017442319 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/01/2013; cùng cư trú tại: xóm 4, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*: Ông Lê Huy T, sinh năm 1950; bà Phạm Thị P, sinh năm 1954; anh Lê Hồng Q, sinh năm 1982; anh Lê Trọng V, sinh năm 1989; cháu Lê Thị Ánh C, sinh năm 2006; cháu Lê Nguyệt Á, sinh năm 2009; cháu Lê Đức H, sinh năm 2015; cùng cư trú tại: xóm 4, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu C, cháu Á, cháu H là anh P, chị M (bố, mẹ đẻ của các cháu).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Anh Lê Hồng P và chị Lê Thị M có trách nhiệm trả Ngân hàng Đ số tiền tạm tính đến hết ngày 14/8/2023 theo Hợp đồng cho vay số 354/2018/HĐTD/PVB-HQV ngày 27/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 2806 ngày 28 tháng 6 năm 2018; Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180914-10496819/PVB-HQV ngày 07/6/2018 với tổng số tiền là: **1.609.220.146** đồng, trong đó: *Khoản nợ 1*: Nợ gốc: 820.380.984 đồng; Nợ lãi: 557.634.336 đồng; *Khoản nợ 2*: Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 14/8/2023: 231.204.826 đồng.

2.2. Anh Lê Hồng P và chị Lê Thị M tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Đ trên số tiền chưa thanh toán kể từ 15/8/2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay số 354/2018/HĐTD/PVB-HQV ngày 27/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 2806 ngày 28 tháng 6 năm 2018; Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180914-10496819/PVB-HQV ngày 07/6/2018.

2.3. Trong trường hợp anh Lê Hồng P và chị Lê Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đối với số tiền nợ trong Hợp đồng cho vay số 354/2018/HĐTD/PVB-HQV ngày 27/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 2806 ngày 28 tháng 6 năm 2018; Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20180914-10496819/PVB-HQV ngày 07/6/2018 thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 475, tờ bản đồ số 12, diện tích 121.6 m^2, địa chỉ thửa đất: xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 269267, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01626 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp vào ngày 28/02/2017. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 180548/2018/HĐTC, quyển số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 27/6/2018 giữa bên thế chấp là anh Lê Hồng P, chị Lê Thị M và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Đ tại Văn phòng công chứng Tạ Hiền, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Lê Hồng P và chị Lê Thị M đối với Ngân hàng Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Lê Hồng P và chị Lê Thị M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Anh Lê Hồng P và chị Lê Thị M phải nộp **30.138.302** (*ba mươi triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm linh hai*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0000591 ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long